

Số: /TB-CCTS

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá thanh lý tàu Kiểm ngư
KN-639-NT của Chi cục Thủy sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC, ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thanh lý tài sản tàu Kiểm ngư KN-639-NT của Chi cục Thủy sản; Công văn số 455/UBND-KTTH ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm cơ quan thực hiện bán đấu giá tài sản thanh lý Tàu Kiểm ngư KN-639-NT của Chi cục Thủy sản;

Thực hiện Công văn số 426/SNNPTNT-KH ngày 14/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bán đấu giá tài sản thanh lý tàu kiểm ngư KN-639-NT;

Chi cục Thủy sản Ninh Thuận thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của cơ quan có tài sản đấu giá:

- a) Tên cơ quan có tài sản đấu giá: Chi cục Thủy sản Ninh Thuận.
- b) Địa chỉ: số 38 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- a) Tên tài sản: Tàu kiểm ngư Ninh Thuận 02. Số đăng ký KN-639-NT (theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu công vụ thủy sản số 37/2020/TCTS ngày 27/8/2020 của Tổng cục Thủy sản), cụ thể như sau:

- Kiểu tàu: Tuần tra. Công dụng: Tuần tra, giám sát hoạt động nghề cá. Số lượng thuyền viên: 12.

- Vật liệu vỏ: Thép.

- Kích thước:

+ Chiều dài: $L_{\max}, m: 22,02$. Chiều dài $L_{TK}, m: 19,96$

+ Chiều rộng: $B_{\max}, m: 4,40$. Chiều rộng $B_{TK}, m: 4,20$

+ Chiều cao mạn $D, m: 2,40$. Chiều chìm $d, m: 1,3$

- Năm và nơi đóng tàu: 1998, Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Đà – Nam Định;

- Máy chính:

+ Kiểu máy: YANMAR

+ Số máy: 1708

+ Công suất, KW: 283 (385CV).

+ Nơi chế tạo: Nhật Bản.

b) Số lượng: 01 tàu kiểm ngư.

c) Chất lượng: Thân vỏ bị rỉ sét, một số vị trí bị thủng; các trang thiết bị hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo an toàn và cấm hoạt động tại Biên bản số 311A/22BD/ĐKTC ngày 11/11/2022 của Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Tổng cục Thủy sản.

3. Giá khởi điểm tài sản đấu giá: 186.816.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

a) Các tổ chức đấu giá phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 và các tiêu chí khác do Chi cục Thủy sản Ninh Thuận quy định kèm theo Thông báo này.

b) Trường hợp có tổng số điểm bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Hồ sơ có tổng điểm của các tiêu chí về Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản cao hơn;

- Ưu tiên 2: Hồ sơ có tổng điểm của các tiêu chí về Phương án đấu giá chi tiết, khả thi, hiệu quả của tổ chức đấu giá tài sản cao hơn;

- Ưu tiên 3: Hồ sơ có tổng điểm của các tiêu chí Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp của tổ chức đấu giá tài sản cao hơn.

c) Sau khi xem xét theo các thứ tự ưu tiên, trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó theo quy định tại

khoản 3, Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian nộp hồ sơ: Trong thời gian 03 ngày làm việc (trong giờ hành chính) kể từ ngày thông báo.

b) Địa điểm nhận hồ sơ: Chi cục Thủy sản tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ số 38 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Số điện thoại: 0259.3895555.

6. Thành phần hồ sơ đăng ký lựa chọn:

- Bản sao hồ sơ tổ chức đấu giá (có chứng thực hoặc Công chứng theo quy định).
- Năng lực hoạt động của tổ chức đấu giá.
- Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia: 01 bộ hồ sơ phải còn nguyên niêm phong.
- Bảng điểm chi tiết theo tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kèm theo.

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, không qua đường bưu điện hoặc trung gian. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân (*chứng minh nhân dân*). Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ: Chi cục Thủy sản tỉnh Ninh Thuận, qua số điện thoại: 02593.822.877 hoặc số 0373.906.978 gặp ông Nguyễn Đức Chiến – chuyên viên Phòng Kiểm ngư).

Chi cục Thủy sản tỉnh Ninh Thuận thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c và đăng công báo);
- Cổng thông tin điện tử đấu giá quốc gia – Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông (đăng công báo);
- Lưu: VT, NĐC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đặng Văn Tín

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH THUẬN
CHI CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-CCTS ngày tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thủy sản)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ	4,0

	<i>sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4</i>	18,0

	<i>hoặc 2.5</i>	
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	<i>10,0</i>
2.2	<i>Từ 20%) đến dưới 40%</i>	<i>12,0</i>
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	<i>14,0</i>
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	<i>16,0</i>
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	<i>18,0</i>
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	<i>5,0</i>
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	<i>3,0</i>
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	<i>4,0</i>
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	<i>5,0</i>
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	<i>3,0</i>
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	<i>1,0</i>
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	<i>2,0</i>
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	<i>3,0</i>
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	<i>4,0</i>

5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không</i>	5,0

	<i>áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Có hợp đồng đấu giá thành tàu Kiểm ngư từ 03 hợp đồng trở lên	5,0
2	Có hợp đồng đấu giá thành tàu Kiểm ngư từ 01 đến 02 hợp đồng trở lên	3,0
3	Không có hợp đồng đấu giá thành tàu Kiểm ngư	
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>